

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28-11-2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Bùi Ngọc Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 430/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/11/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 103^b/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019 và thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án số 259/TB-TA ngày 27/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đình

điểm là vào tháng 9/2019 khi Anh Đ nhiều lần uống rượu say về nhà đánh đập vợ con và dọa giết cả nhà, chị rất hoảng loạn khi Anh Đ cư xử như vậy. Chị bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2019 và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với Anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thanh Đ1, sinh ngày 16/3/2000, Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/6/2002 và Nguyễn Thị Hiếu T, sinh ngày 04/4/2018. Nay cháu Đ1 đã trưởng thành nên chị không có yêu cầu đề nghị gì, còn cháu N và cháu T, nguyện vọng của chị là xin được nuôi cháu T còn cháu N muốn ở với bố hay mẹ thì do Nghĩa quyết định.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 16/10/2019 bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh và Chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 1999. Trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng các mâu thuẫn chỉ nhỏ nhặt, chưa đến mức phải dẫn đến ly hôn. Việc Chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh thấy vẫn còn tình cảm với Chị H, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng làm ăn, nuôi dạy các con.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thanh Đ1, sinh ngày 16/3/2000, Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/6/2002 và Nguyễn Thị Hiếu T, sinh ngày 04/4/2018. Nay cháu Đ1 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu đề nghị gì, đối với các cháu N và Thảo, anh yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu Chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh nhất trí để Chị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Anh Nguyễn Văn Đ, về con chung Chị H xin được nuôi người con thứ ba là Nguyễn Thị Hiếu T, sinh ngày 04/4/2018 còn cháu Nguyễn Văn N muốn ở với ai là do cháu quyết định. Về vấn đề cấp dưỡng, về tài sản, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên ý kiến là không đồng ý ly hôn Chị Nguyễn Thị H. Trường hợp vợ chồng không thể hòa giải mà phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai người con là Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/6/2002 và Nguyễn Thị Hiếu T, sinh ngày 04/4/2018 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh không yêu cầu Chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề tài sản, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Anh Nguyễn Thanh Đ1 trình bày: Anh là con trai cả của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H. Hiện nay anh đã học hết cấp 3 và ở nhà bán hàng tạp hóa cho gia đình. Bố mẹ anh từ trước đến giờ vẫn chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do mẹ anh có tình cảm với người khác, mẹ anh bỏ về nhà bà ngoại ở được vài tháng nay, bố con anh có động viên nhiều lần nhưng mẹ không chịu về nhà. Anh có biết việc mẹ đã gửi đơn đến Tòa án để yêu cầu ly hôn với bố. Mong muốn của anh là bố mẹ về đoàn tụ với nhau để cùng chăm sóc, nuôi dạy các con nên người. Nay anh đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên việc tiếp tục ở cùng với ai là do anh quyết định, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề này.

- Anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh là con trai thứ hai của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H. Hiện nay anh đã nghỉ học để ở nhà bán hàng tạp hóa cho gia đình. Anh có biết việc mẹ anh là Nguyễn Thị H đã gửi đơn đến Tòa án để yêu cầu ly hôn với bố anh. Mong muốn của anh là bố mẹ về đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dạy các con. Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết cho bố mẹ anh ly hôn thì anh mong muốn được ở với bố là Nguyễn Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H, cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Giao Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Hiếu T, sinh ngày 04/4/2018. Giao Anh Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/6/2002. Sau khi ly hôn Chị Nguyễn Thị H, Anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn. Bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ là người có địa chỉ cư trú tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau vào ngày 25/3/1999. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau ngày cưới Chị H về gia đình Anh Đ làm dâu ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau vài năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phía Anh Đ cho rằng Chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng vì anh thương các con nên vẫn chấp nhận điều đó. Phía Chị H thì cho rằng Anh Đ hay sử dụng rượu bia, về nhà mắng chửi vợ con nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô sát. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị H, Anh Đ là có thật vì tại phiên tòa hôm nay Anh Đ vẫn khẳng định Chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, Chị H thì đưa ra các căn cứ để khẳng định Anh Đ sử dụng bạo lực trong cuộc sống gia đình.

Chị H đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2019 và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với Anh Đ từ thời gian đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng Chị H, Anh Đ đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên lạc, hỏi thăm gì nhau, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng Chị H, Anh Đ đoàn tụ nhưng không thành vì Chị H kiên quyết xin ly hôn Anh Đ. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn Đ sinh được ba con chung là Nguyễn Thanh Đ1, sinh năm 2000; Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/6/2002 và Nguyễn Thị Hiếu T, sinh ngày 04/4/2018.

Nay cháu Đ1 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết việc ai là người nuôi cháu Đ1.

Xét đề nghị của Chị Nguyễn Thị H về việc được nuôi cháu Nguyễn Thị Hiếu T thì thấy: Hiện nay cháu T đang ở với mẹ, cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Do cháu vẫn còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ cũng như căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Do đó xét thấy đề nghị của Chị H về việc được nuôi con chung Nguyễn Thị Hiếu T, sinh ngày 04/4/2018 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Xét đề nghị được nuôi con của Anh Nguyễn Văn Đ thì thấy: Do cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi và vì những phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Anh Đ về việc xin nuôi cháu T. Hiện nay cháu N đang ở cùng Anh Đ, tại phiên tòa cháu N có nguyện vọng tiếp tục được ở với bố. Do vậy cần giao cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/6/2002 cho Anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu N.

Về vấn đề cấp dưỡng: Vì mỗi người nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

[4] Về vấn đề tài sản, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung:

- Giao cho Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thị Hiếu T, sinh ngày 04/4/2018.
- Giao cho Anh Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/6/2002.

Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn Đ không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001001 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã H, huyện L;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn